



Số: 291 /QĐ-CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 58/TTr-CP ngày 19/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 57 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- VPCTN: Trợ lý QCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

QUYỀN CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Kèm theo Quyết định số 291/QĐ-CTN ngày 28 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch nước)**

1. **Trần Trang Vũ Hân**, sinh ngày 09/3/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 289 ngày 22/10/2002
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Kawasaki shi, Tamaku Noborito 600-5-101,
Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1853876 cấp ngày 17/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam
tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 75/3 Phan Văn Hân, Phường 17, quận
Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **Bùi Thị Đức Hạnh**, sinh ngày 28/6/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú, thành
phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 479 ngày
05/7/1965
Hiện trú tại: Tokyo, Shinagawa, Hiratsuka, 1-1-2-802, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095877 cấp ngày 02/7/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại
Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 213 Lê Văn Sỹ, Phường 14, quận Phú
Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **Lê Thị Thu Hà**, sinh ngày 22/01/1981 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 64 ngày 04/4/2023
Hiện trú tại: Chibaken, Matsudo shi, Shinmatsudo Kita 1-16-6,
Nyumatsudo Koupo D-106 Gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022534 cấp ngày 31/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại
Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành
phố Hồ Chí Minh
4. **Lê Hà Thiên Lam**, sinh ngày 29/8/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi
chú khai sinh số 913 ngày 12/9/2018
Hiện trú tại: Chibaken, Matsudo shi, Shinmatsudo Kita 1-16-6,
Nyumatsudo Koupo D-106 Gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00286491 cấp ngày 24/4/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam
tại Nhật Bản

9



5. **Lê Thị Tố Quyên**, sinh ngày 16/01/1972 tại Đà Nẵng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 317 ngày 07/4/1978
Hiện trú tại: 7-8-13 Kanamori, Machida ken, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2435418 cấp ngày 01/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 324 Lô 6, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
6. **Nguyễn Thị Thu Trang**, sinh ngày 27/02/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Nhi (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Trích lục bộ khai sinh số 1916A ngày 05/3/1975
Hiện trú tại: Aichi ken, Komaki shi, Shimozue 1512 banchi 1 Shato Komaki III-802 Goushitsu, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2349854 cấp ngày 13/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 284 Cống Quỳnh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
7. **Hoàng Kim Sơn**, sinh ngày 19/01/2021 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 244 ngày 14/4/2021
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Hirano ku, Kaminishi 1-12-15, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2332996 cấp ngày 14/4/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Giới tính: Nam
8. **Nguyễn Anh My**, sinh ngày 27/7/2000 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 021 ngày 04/3/2008
Hiện trú tại: Tokyo to, Komae shi, Motoizumi 2 Chomei 10 Ban 5 Gou Haimurobe 204, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1821957 cấp ngày 04/4/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
9. **Trần Việt Hà**, sinh ngày 12/12/1991 tại Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 90 ngày 01/9/1998
Hiện trú tại: Tochigi ken, Utsunomiya shi, Tsuruta 2-44-2, Nakahara-Haitsu 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2096567 cấp ngày 10/4/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà số 5, đường Năm Cống, tổ 8 khu 4, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Giới tính: Nam



10. **Đỗ Văn Thuận**, sinh ngày 29/5/1990 tại Thái Bình
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Shizuoka ken, Hamamatsu shi, Minami ku, Mishima chou 695 Stella, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00096957 cấp ngày 30/11/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
Giới tính: Nam
11. **Nguyễn Ý Nhi**, sinh ngày 09/6/2001 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 773 ngày 30/11/2021
Hiện trú tại: Kanagawaken Ayaseshi Ochiaikita 4-18-45, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1823257 cấp ngày 31/5/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
12. **Đặng Thị Minh Thảo**, sinh ngày 28/7/1982 tại Vĩnh Phúc
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tam Cảnh, huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phú (cũ), Giấy khai sinh số 211 ngày 10/8/1982
Hiện trú tại: Chiba ken, Funabashi shi, Hongouchou 494-4 Excellent City Nishifunabashi 3-701, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2118656 cấp ngày 25/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
13. **Phan Đặng Quân**, sinh ngày 08/02/2010 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 044 ngày 19/02/2010
Hiện trú tại: Chiba ken, Funabashi shi, Hongouchou 494-4 Excellent City Nishifunabashi 3-701, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2243032 cấp ngày 07/9/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
14. **Phan Đặng Nhật Minh**, sinh ngày 12/01/2012 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 25 ngày 27/01/2012
Hiện trú tại: Chiba ken, Funabashi shi, Hongouchou 494-4 Excellent City Nishifunabashi 3-701, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2349886 cấp ngày 13/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
15. **Phạm Thị Huệ**, sinh ngày 31/10/1976 tại Khánh Hoà
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà, Giấy khai sinh số 256 ngày 10/5/1992
Hiện trú tại: Tokyo to, Ota ku, Kamata 1-26-9-305, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2469273 cấp ngày 29/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ



Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 02 KC Sơn Phước, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

16. **Trần Thị Ngọc Tuyết**, sinh ngày 27/3/1997 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chủ khai sinh số 1704 ngày 06/9/2021
 Hiện trú tại: Shizuoka ken, Hamamatsu shi, Nishi ku, Koto cho 1815-69, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: Q00036232 cấp ngày 05/8/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

17. **Nguyễn Thị Nữ**, sinh ngày 01/10/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 100 ngày 12/7/2011
 Hiện trú tại: Gunma-ken, Maebashi-shi, Tsurugaya-machi 6-2, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2435620 cấp ngày 08/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4, ngách 1, ngõ 7, đường Mạc Đĩnh Chi, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

18. **Trần Bảo Phúc**, sinh ngày 05/7/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1309 ngày 12/7/2021
 Hiện trú tại: Gunma-ken, Maebashi-shi, Tsurugaya-machi 6-2, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2349825 cấp ngày 12/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

19. **Trần Bảo Long**, sinh ngày 30/11/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1500 ngày 12/12/2019
 Hiện trú tại: Gunma-ken, Maebashi-shi, Tsurugaya-machi 6-2, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2117908 cấp ngày 12/12/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

20. **Vương Quốc Việt**, sinh ngày 01/11/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 83 ngày 19/11/1986
 Hiện trú tại: Yamanashi ken, Minamitsuru gun, Oshinomura 199-43, Mifujidanchi 3 goutou 307gou, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: C8681352 cấp ngày 27/12/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 14/12 Thanh Vị, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

21. **Đoàn Thị Lý**, sinh ngày 10/9/1992 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy khai sinh số 19 ngày 22/9/1992

P



Hiện trú tại: Yamanashi ken, Minamitsuru gun, Oshinomura 199-43, Mifujidanchi 3 goutou 307gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8691565 cấp ngày 26/12/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 10 Hoà Bình, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

22. **Vương Nhật Hoàng**, sinh ngày 07/6/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1130 ngày 14/6/2021
Hiện trú tại: Yamanashi ken, Minamitsuru gun, Oshinomura 199-43, Mifujidanchi 3 goutou 307gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352355 cấp ngày 14/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
23. **Vương Nhật Nam**, sinh ngày 18/01/2015 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 20 ngày 03/02/2015
Hiện trú tại: Yamanashi ken, Minamitsuru gun, Oshinomura 199-43, Mifujidanchi 3 goutou 307gou, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8688519 cấp ngày 30/12/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 14/12 Thanh Vị, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
24. **Phạm Hải Hà**, sinh ngày 26/6/1973 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 2259 ngày 06/7/1973
Hiện trú tại: 332-0015, Saitama-ken, Kawaguchi-shi, Kawaguchi 5-19-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2058674 cấp ngày 17/01/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: nhà số 7, ngách 127/123, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
25. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 16/3/1977 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 422 ngày 22/3/1977
Hiện trú tại: 332-0015, Saitama-ken, Kawaguchi-shi, Kawaguchi 5-19-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352327 cấp ngày 11/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: nhà số 7, ngách 127/123, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
26. **Phạm Tùng Sơn**, sinh ngày 14/7/2015 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 18 cấp ngày 16/7/2015



Hiện trú tại: 332-0015, Saitama-ken, Kawaguchi-shi, Kawaguchi 5-19-2,
Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2203551 cấp ngày 16/6/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại
Nhật Bản

27. **Phạm Xuân Nhi**, sinh ngày 05/11/2013 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 05 ngày 08/11/2013
Hiện trú tại: 332-0015, Saitama-ken, Kawaguchi-shi, Kawaguchi 5-19-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00248012 cấp ngày 01/02/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
28. **Phạm Nguyễn Thục Uyên**, sinh ngày 29/01/2003 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 22 ngày 18/02/2003
Hiện trú tại: 332-0015, Saitama-ken, Kawaguchi-shi, Kawaguchi 5-19-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1942038 cấp ngày 02/3/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: nhà số 7, ngách 127/123, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
29. **Trần Quốc Dũng**, sinh ngày 10/3/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 469 năm 1985
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Yokohama shi, Izumiku Kamiidacho 4700-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9937817 cấp ngày 16/3/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2016 Phạm Thế Hiển, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
30. **Phan Nhựt Tường**, sinh ngày 02/4/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 40 ngày 15/4/1992
Hiện trú tại: Aichi-ken, Okazaki shi, Miyaji chou, Maebata, 35 Banchi, Honda koupo, 103 Go, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330809 cấp ngày 10/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B1.2A chung cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
31. **Nguyễn Công Kiên**, sinh ngày 22/02/2023 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 518 ngày 22/3/2023



Hiện trú tại: 456-7 Komaighi, Oota shi, Gunma ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00249779 cấp ngày 22/3/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

32. **Dương Nguyễn Anh Hiếu**, sinh ngày 02/9/1985 tại Vĩnh Phúc
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy khai sinh số 38 ngày 16/4/2001
Hiện trú tại: Chiba-ken, Ichikawa-shi, Shimokaizuka 1-14-26, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1855296 cấp ngày 21/8/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Cao Đại, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Giới tính: Nữ
33. **Phạm Minh Châu**, sinh ngày 05/8/2016 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 536 ngày 10/8/2016
Hiện trú tại: Chiba-ken, Ichikawa-shi, Shimokaizuka 1-14-26, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352497 cấp ngày 18/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
34. **Phạm Thanh Thảo**, sinh ngày 24/9/2012 tại Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 150 ngày 05/10/2012
Hiện trú tại: Chiba-ken, Ichikawa-shi, Shimokaizuka 1-14-26, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00043636 cấp ngày 12/9/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Cao Đại, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Giới tính: Nữ
35. **Nguyễn Thị Thanh Thương**, sinh ngày 20/7/1990 tại Bình Định
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đập Đá, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh số 1148 ngày 21/12/1990
Hiện trú tại: Nagano-ken, Suwa-shi, Ooaza Nakasu 2624-5 Sharumu Yazawa B201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095991 cấp ngày 05/7/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 217 Nguyễn Công Trứ, Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Giới tính: Nữ
36. **Đặng Văn Tuấn**, sinh ngày 18/01/1986 tại Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Trích lục ghi chú khai sinh số 1224 ngày 19/6/2016
Hiện trú tại: Saitama-ken, Misato-shi, Yaguchi 657-4-206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2203536 cấp ngày 11/6/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Giới tính: Nam



37. **Đặng Minh Hiếu**, sinh ngày 30/01/2014 tại Nhật Bản
 Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 43 ngày 10/02/2014
 Hiện trú tại: Saitama-ken, Misato-shi, Yaguchi 657-4-206, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2058734 cấp ngày 18/01/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nam
38. **Đặng Minh Anh**, sinh ngày 19/8/2020 tại Nhật Bản
 Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1111 ngày 24/8/2020
 Hiện trú tại: Saitama-ken, Misato-shi, Yaguchi 657-4-206, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2242616 cấp ngày 24/8/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
 Giới tính: Nam
39. **Trần Nhật Tiến**, sinh ngày 09/4/1989 tại Quảng Ngãi
 Nơi đăng kí khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 296 ngày 12/9/2007
 Hiện trú tại: 204-3-41-12 Nishikamearishi, Katsushika ken, Tokyo, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2097394 cấp ngày 02/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
 Giới tính: Nam
40. **Lý Thị Lê**, sinh ngày 27/7/1980 tại Bắc Giang
 Nơi đăng kí khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh năm 1980
 Hiện trú tại: Komagome 6 chome 30-7, Toshima-ku, Tokyo, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: N2059248 cấp ngày 19/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 36 Phạm Túc Minh, Phú Mỹ 1, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
 Giới tính: Nữ
41. **Võ Đại Tùng**, sinh ngày 08/5/1985 tại Bình Định
 Nơi đăng kí khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh số 634 ngày 26/12/2018
 Hiện trú tại: 5-3-31 Koyanagi cho, Fuchu, Tokyo, Nhật Bản
 Hộ chiếu số: K0021186 cấp ngày 21/4/2022 Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
 Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
 Giới tính: Nam
42. **Võ Thị Diễm Hương**, sinh ngày 04/4/2016 tại Nhật Bản
 Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 277 ngày 06/4/2016
 Giới tính: Nữ



Hiện trú tại: 5-3-31 Koyanagi cho, Fuchu, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2350018 cấp ngày 05/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

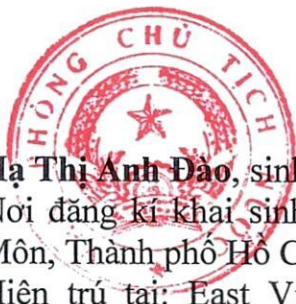
43. **Võ Thị Diễm My**, sinh ngày 14/11/2011 tại Bình Dương
Nơi đăng kí khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh số 01 ngày 03/01/2012
Hiện trú tại: 5-3-31 Koyanagi cho, Fuchu, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00249028 cấp ngày 01/3/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
Giới tính: Nữ
44. **Võ Minh Khang**, sinh ngày 13/10/2020 tại Nhật Bản
Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1670 ngày 09/11/2020
Hiện trú tại: 5-3-31 Koyanagi cho, Fuchu, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2278810 cấp ngày 09/11/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nam
45. **Nguyễn Nhã Đan**, sinh ngày 18/12/2022 tại Nhật Bản
Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 2454 ngày 26/12/2022
Hiện trú tại: 125-0062 Tokyo-to, Katsushika-ku, Aoto 3-chome, 9-1-916, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00097960 cấp ngày 26/12/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
46. **Võ Hồ Bảo Khanh**, sinh ngày 15/01/1983 tại Bình Thuận
Nơi đăng kí khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 154 ngày 28/6/2013
Hiện trú tại: 1407, Toyosu 5-1-13, Koto shi, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2434320 cấp ngày 28/9/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Giới tính: Nữ
47. **Nguyễn Võ Khánh Thu**, sinh ngày 06/02/2012 tại Nhật Bản
Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 43 ngày 09/02/2012
Hiện trú tại: 1407, Toyosu 5-1-13, Koto shi, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2434322 cấp ngày 28/9/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giới tính: Nữ
48. **Nguyễn Võ Khánh An**, sinh ngày 14/3/2015 tại Nhật Bản
Nơi đăng kí khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 06 ngày 23/3/2015
Giới tính: Nữ



Hiện trú tại: 1407, Toyosu 5-1-13, Koto shi, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2174039 cấp ngày 17/02/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

49. **Nguyễn Minh Nhật**, sinh ngày 12/9/2003 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 75 ngày 28/9/2006
Hiện trú tại: Yonamoto 2168-38-1-38, Yachiyo shi, Chiba ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số N2290515 cấp ngày 23/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
50. **Trần Minh Triết**, sinh ngày 30/11/2020 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 443 ngày 16/12/2020
Hiện trú tại: Kanagawa Kawasaki, Tama-ku Seki 2-8-7, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2291317 cấp ngày 16/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
51. **Ngô Thị Việt Hà**, sinh ngày 30/8/1989 tại Bình Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh số 856 ngày 01/12/1989
Hiện trú tại: 1009 Propons Azabu, 3-1-1 Azabujuban, Minato-ku, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9935978 cấp ngày 28/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B5.05 (BR. 4.6) Riverside Residence, 192 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
52. **Phạm Quỳnh Anh**, sinh ngày 15/02/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 24 ngày 28/02/1991
Hiện trú tại: Tokyo-to, Katsushika-ku, Higashikanamachi 2-25-4-305, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1823399 cấp ngày 03/4/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 509 đường Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
53. **Nguyễn Thị Quỳnh Như**, sinh ngày 26/6/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Giã, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 198 ngày 03/7/1985
Hiện trú tại: Aichiken, Kariyashi, Miyokicho 2-1-3, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8467786 cấp ngày 07/11/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1275/2 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh





54. **Hà Thị Anh Đào**, sinh ngày 10/6/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 745 ngày 12/6/1969
Hiện trú tại: East Villa Kunitachi A, 1-13-51 Higashi, Kunitachi-shi, Tokyo, Nhật Bản 186-0002
Hộ chiếu số: N2480212 cấp ngày 24/12/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 29/3 KP1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
55. **Nguyễn Văn Nam**, sinh ngày 05/11/1991 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 120 ngày 08/5/1997
Hiện trú tại: Ibaraki, Ishioka, Higashi ishioka 3-16-13-101, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9937391 cấp ngày 07/3/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
56. **Nguyễn Nhật Ánh**, sinh ngày 16/01/2020 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 12 ngày 11/02/2020
Hiện trú tại: Ibaraki, Ishioka, Higashi Ishioka 3-16-13-101, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9896499 cấp ngày 06/12/2021 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
57. **Phạm Văn Hưng**, sinh ngày 10/4/1985 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 136 ngày 22/12/1985
Hiện trú tại: Naganoken, Nagannoshi, Matsushiromachi, Higashijou 3044-1 Sanfuru Matsushiro 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00011237 cấp ngày 07/7/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

2